

BẢNG THU LẬP SỐ TIẾT KIỂM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 287 /QĐ-SVHTTDL ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai)

(Đvt: triệu đồng)

STT	Đơn vị	Số thu hồi theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ		
		Thu hồi 10% theo Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 135/NQ-CP	Thu hồi 5% theo Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 135/NQ-CP	TỔNG SỐ THU HỒI
A	B	1	2	3=1+2
	TỔNG SỐ	406	104	510
1	Văn phòng Sở	168	104	272
340/341	Chi Quản lý nhà nước	90	77	167
+	Kinh phí tự chủ (mã nguồn 13)	40		40
+	Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	50	77	127
040/041	Chi sự nghiệp an ninh Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	18	9	27
160/161	Chi sự nghiệp văn hóa Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	20	8	28
280/322	Chi sự nghiệp kinh tế (Du lịch) Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	10	5	15
130/141	Chi sự nghiệp gia đình Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	20	5	25
220/221	Chi sự nghiệp thể dục thể thao Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	10	-	10
2	Thư viện thành phố Đồng Nai	10	-	10
160/161	Chi sự nghiệp văn hóa Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	10	-	10
3	Nhà hát Nghệ thuật Đồng Nai	50		50
160/161	Chi sự nghiệp văn hóa Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	50		50
4	Bảo tàng thành phố Đồng Nai	30		30
160/161	Chi sự nghiệp văn hóa Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	30		30
5	Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao	63		63
070/083	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	63		63
6	Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật	85		85
070/092	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề Kinh phí không tự chủ (mã nguồn 12)	85		85